

Số: 2159/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực khoa học công nghệ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1026
	Ngày: 21/10
	Chuyên: ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vào Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh áp dụng quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

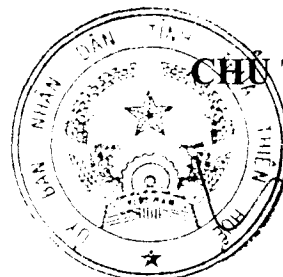
Điều 2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm công bố công khai thủ tục hành chính này tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

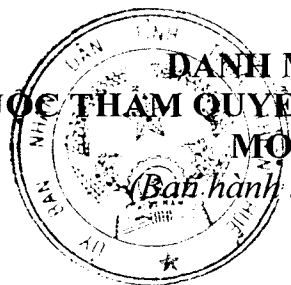
- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV: NC, TH;
- Lưu: VT, CCHC, DL, HCC.



CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

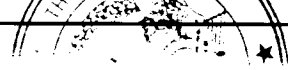
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Thời gian thụ lý (ngày)				
		Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh (ngày)	Tiếp nhận và giao trả	Chuyên viên	LĐVP	LĐUB
1	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng đánh giá</i>					
	Văn bản đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân;					
	Tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc văn bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh;					
	Tài liệu mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (bản vẽ, thiết kế, quy trình, sơ đồ, kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, thử nghiệm);					
	Tài liệu thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyên giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn;					
	+ Các tài liệu sau (nếu có): Văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân về hiệu quả ứng dụng thực tiễn, giải thưởng, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường,					

	chất lượng, tài liệu khác.					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					
2	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng đánh giá</i>					
	(i) Đối với đề nghị hỗ trợ kinh phí, hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị kèm theo thuyết minh; + Văn bản công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cơ quan có thẩm quyền; + Tài liệu thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đưa vào ứng dụng, chuyển giao không quá 03 năm.					
	(ii) Đối với đề nghị mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hồ sơ gồm: + Văn bản đề nghị kèm theo thuyết minh; + Văn bản công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của cơ quan có thẩm quyền; + Văn bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					
3	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng đánh giá</i>					



	Văn bản đề nghị Nhà nước mua sáng chế, sáng kiến;					
	Văn bằng bảo hộ sáng chế, giấy chứng nhận sáng kiến;					
	Tài liệu thể hiện hiệu quả áp dụng sáng chế, sáng kiến trong thực tiễn và khả năng mở rộng quy mô áp dụng;					
	Văn bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua sáng chế, sáng kiến và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao.					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					
4	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng tư vấn</i>					
	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ;					
	Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức khác phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ (nếu có);					
	Tài liệu khác liên quan đến nhiệm vụ (nếu có).					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					
5	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng tư vấn</i>					
	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ;					

	Hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ)					
	Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức khác phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ (nếu có);					
	Tài liệu khác liên quan đến nhiệm vụ (nếu có).					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					
6	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng tư vấn</i>					
	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ;					
	Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức khác phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ (nếu có);					
	Tài liệu khác liên quan đến nhiệm vụ (nếu có).					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					
7	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình của Sở Khoa học và công nghệ hoặc của Hội đồng tư vấn</i>					
	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ;					
	Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương phối hợp thực hiện nhiệm vụ;					

Tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp kết quả nghiên cứu Khoa học và phát triển công nghệ hoặc văn bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh;					
Tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc văn bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh (Tài liệu là một trong các biểu mẫu: Mẫu 4 (Thông tư 15/2014/TT-BKHHCN); Mẫu 11 (Thông tư 11/2014/TT-BKHHCN); Phụ lục 6 – GXNKQKHCN (Thông tư 02/2015/TT-BKHHCN).					
<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt</i>					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH